

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107/2020/HSST**  
Ngày: 27/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Hưng Quang

- Bà Thái Thị Dung

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:** ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2020/HSST ngày 08/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2020/QĐST-HS ngày 08/10/2020, đối với bị cáo:

**Đặng Đức D** (tên gọi khác: Vương), sinh năm: 1993; tại: tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Minh B và bà Nguyễn Thị Thanh Ng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 21/6/2020 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Trần Thị Bé N, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Phạm Thế B, sinh năm 2002; địa chỉ: khu phố 14, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/6/2020 Tổ tuần tra của Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn Liên Hương kiểm tra hành chính phòng số 09 – nhà nghỉ Hồng Đăng ở khu phố 5, thị trấn Liên Hương phát hiện bắt quả tang Đặng Đức D, sinh năm 1995, trú tại thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, lực lượng công an thu giữ trong cuộn giấy vệ sinh để trong phòng vệ sinh có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 6,5×10cm, bên trong gói nylon này có 08 gói nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 01×3,5cm, trong 08 gói nylon này đều có chứa chất tinh thể màu trắng, Đặng Đức D khai nhận đây là ma túy đá của D. Thu giữ của D số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng. Thu giữ của Trần Thị Bé N (đang ở cùng phòng với Đặng Đức D) 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Tại Bản kết luận giám định số 684/KLGD-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,9955gam, là Methamphetamine.

Đặng Đức D khai nhận đã nhiều lần đi mua ma túy đá (methamphetamine) rồi đem về phân lẻ để bán cho người nghiện kiếm lời, cụ thể:

Vào khoảng đầu tháng 6/2020 (không rõ ngày) Đặng Đức D đi đến khu vực chợ Phan Rí Cửa thuộc thị trấn Phan Rí Cửa mua của 01 người phụ nữ tên Nhi (không rõ nhân thân, lai lịch) số ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. D phân lẻ số ma túy đá đã mua được thành 05 gói nhỏ, D đã sử dụng hết 03 gói còn lại 02 gói D bán cho Phạm Thế B:

- Lần 1: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/6/2020 Phạm Thế B dùng tài khoản Facebook tên “Bao Maa” nhắn tin vào tài khoản tên “Nhook Vương” của Đặng Đức D hỏi mua 01 gói ma túy đá thì D đồng ý. D hẹn B đến khu vực thuộc khu phố 1, thị trấn Liên Hương bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

- Lần 2: khoảng 09 giờ ngày 18/6/2020 Phạm Thế B dùng tài khoản Facebook tên “Bao Maa” nhắn tin vào tài khoản tên “Nhook Vương” của Đặng Đức D hỏi mua 01 gói ma túy đá thì D đồng ý. D hẹn B đến khu vực thuộc khu phố 1, thị trấn Liên Hương bán cho B 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 18/6/2020 Đặng Đức D tiếp tục đi đến khu vực chợ Phan Rí Cửa thuộc thị trấn Phan Rí Cửa mua của người phụ nữ tên Nhi (không rõ nhân thân, lai lịch) số ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. D phân lẻ số ma túy đá đã mua được thành 10 gói nhỏ, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/6/2020 Phạm Thế B dùng tài khoản Facebook tên “Bao Maa” nhắn tin vào tài khoản tên “Nhook Vương” của Đặng Đức D hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng bằng cách B chuyển cho D 300 điểm Game “Thần Quang” (tương ứng 300.000 đồng) thì D đồng ý. Sau khi nhận 300 điểm Game “Thần Quang” D hẹn B đến khu vực gần cơ sở đá hoa cương đối diện nhà máy gạo Long Thảo thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương giao cho B 01 gói ma túy đá.

Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2020 Đặng Đức D cùng bạn gái tên Trần Thị Bé N đến nhà nghỉ Hồng Đăng ở khu phố 5, thị trấn Liên Hương thuê phòng số 09 để nghỉ. Tại đây D và N cùng nhau sử dụng hết 01 gói ma túy đá, còn lại 08 gói ma túy đá D tiếp tục cất giấu thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra Đặng Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 122/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, đã truy tố bị cáo Đặng Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Đức D từ 7 năm đến năm 8 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Tòa án áp dụng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 6,5×10cm, 08 gói nylon màu trắng kích thước 01×3,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,6835 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì

số 684, vì đây là vật cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vì không có giá trị sử dụng.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng trên tổng số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo, vì đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo 300.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Sung quỹ nhà nước 01 thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei 35860307327006 của bị cáo, vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với Phạm Thế B đã mua ma túy đá của Đặng Đức D để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy đá cho Đặng Đức D do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đức D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định chất ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 13/6/2020 đến ngày 21/6/2020 tại khu phố 1 và khu phố 5, thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, Đặng Đức D đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá (Methamphetamine) cho Phạm Thế B thu lợi 800.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, bản cáo trạng số 122/CT/VKSTP-HS ngày 08/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, truy tố bị cáo Đặng Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy là loại độc dược, là chất gây nghiện mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các căn bệnh thế kỷ, làm lây truyền vi rút gây bệnh khó chữa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

Thế nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước, nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Đặng Đức D không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đặng Đức D thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 6,5×10cm, 08 gói nylon màu trắng kích thước 01×3,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,6835 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 684 vì đây là vật cấm lưu hành và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vì không có giá trị sử dụng.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng trên tổng số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo, vì đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo 300.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Sung quỹ nhà nước 01 thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei 35860307327006 của bị cáo, vì đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[6] Về đối tượng có liên quan:

Đối với Phạm Thế B đã mua ma túy đá của Đặng Đức D để sử dụng, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Đối với người đã bán ma túy đá cho Đặng Đức D do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa và việc xin rút tình tiết giảm nhẹ tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: bị cáo **Đặng Đức D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Xử phạt: bị cáo Đặng Đức D **7** (bảy) năm tù, thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt (ngày 21/6/2020).

**2. Phần xử lý vật chứng:** điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ

luật Tố tụng hình, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon màu trắng kích thước 6,5×10cm, 08 gói nylon màu trắng kích thước 01×3,5cm đã cắt lấy mẫu và 0,6835 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 684, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng trên tổng số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo tại biên lai thu tiền số 0002510 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Trả lại cho bị cáo 300.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Sung quỹ nhà nước 01 thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số Imei 35860307327006 của bị cáo.

(Vật chứng được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2020 giữa Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

**3. Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/10/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tấn Sinh**